TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày: 05-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 188/2020/QĐ-ST ngày 15/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thúy H (tức: Trang Thảo L), sinh năm 1971 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Â, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy H (tức: Trang Thảo L, tên thường gọi là L) trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 03/02/2020, bà L có cho ông Nguyễn Văn Â vay 30.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay 02 tháng là hoàn trả gốc.

Đảm bảo việc vay ngày 03/02/2020 giữa bà L và ông Â ký kết hợp đồng thế chấp nhà đất của ông Â. Căn nhà và phần đất tọa lạc tại khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau, căn nhà ngang 03 mét dài 12 mét.

Sau khi vay có đóng lãi 02 tháng thì ngưng, gốc chưa trả.

Ngày 27/4/2020 âm lịch bà L tiếp tục cho ông Â vay 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, khi vay có ghi thêm vào phần sau tờ hợp đồng là lấy thêm 10.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng, phần này chưa đóng lãi, gốc chưa hoàn trả.

Ngày 07/7/2020 bà L cho ông Â vay trả góp 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp 200.000 đồng, góp 60 ngày, đôi bên thỏa thuận miệng.

Do phía ông Â vi phạm hợp đồng, không đến chuộc lại nhà và đất làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L, nên bà L khởi kiện yêu cầu hoàn trả nợ gốc 03 lần vay là 50.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi, mức lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 07/7/2020 cho đến nay.

Ngày 04/01/2021 bà L có bản khai bổ sung, bà L rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoảng nợ vay trả góp 10.000.000 đồng; yêu cầu ông Â thanh toán gốc 40.000.000 đồng, lãi từ ngày 07/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm; về hợp đồng thế chấp không yêu cầu xem xét.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Â: Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tống đạt thông báo phiên họp, phiên hòa giải 02 lần nhưng đương sự không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án đề nghị: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu 10.000.000 đồng tiền vay trả góp của bà Trịnh Thị Thúy H (Trang Thảo L); chấp nhận yêu

cầu bà L về việc yêu cầu thanh toán tiền vay 40.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 07/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất theo quy định Nhà nước. Buộc ông Nguyễn Văn Â thanh toán cho bà L gốc lãi 43.652.000 đồng, ông Â chịu tiền án phí có giá ngạch 5%, bà L có nộp tiền tạm ứng án phí được nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy H (Trang Thảo L) có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Nguyên đơn khởi kiện ghi đúng nơi cư trú của bị đơn là ông Nguyễn Văn Â. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện, do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Â.

Đối với hợp đồng vay, bà L yêu cầu ông Â thanh toán, vì khi thực hiện giao dịch là giữa bà L với ông Â giao nhận tiền với nhau, do đó không có ai liên quan nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có cơ sở.

Bà L khởi kiện yêu ông Nguyễn Văn Â thanh toán ba khoản tiền vay là 50.000.000 đồng. Ngày 04/01/2020 bà L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, phần rút yêu cầu là 10.000.000 đồng tiền vay trả góp. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 219 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Trang Thảo L về việc yêu cầu khoảng vay trả góp10.000.000 đồng, đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà L khởi kiện ông Nguyễn Văn Â yêu cầu thanh toán tiền vay. Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Â thanh toán hai khoảng tiền vay tổng cộng 40.000.000 đồng, thấy rằng:

- Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án đến bị đơn, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại biên bản xác minh ngày 24/11/2020 Trưởng khóm 2 khẳng định có việc vay mượn và ông có ký xác nhận vào biên bản thế chấp và vay tiền của bà L với ông Â, ngoài ra còn một số hộ dân sống gần cũng ký xác nhận chứng kiến việc vay mượn tiền, thế chấp nhà và đất (bút lục 35a).

- Bà L nộp cho Tòa án văn bản xác nhận của người chứng kiến việc vay nợ, có trưởng khóm xác nhận (bút lục số 30).

- Tại bản gốc hợp đồng thế chấp nhà và đất thể hiện ông Â có nhận của bà L hai lần là 40.000.000 đồng (bút lục số 31).

Từ lý do trên có cơ sở khẳng định ông Â có vay tiền của bà L, nên việc bà L khởi kiện yêu cầu ông Â hoàn trả nợ gốc tiền vay 40.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Về lãi suất: Lãi suất do đôi bên thỏa thuận là 3%/tháng (36%/năm) là vượt mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu ông Â trả lãi, mức lãi suất theo quy định của pháp luật, yêu cầu của bà L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Lãi suất được tính từ ngày 07/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 5,5 tháng (tính tròn).

40.000.000 đồng x 5,5 tháng x 20%/năm (1,66%/tháng) = 3.652.000 đồng.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ông Â thanh toán gốc lãi tiền vay. Buộc ông Â thanh toán gốc và lãi cho bà L là 43.652.000 đồng. Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Â còn chịu lãi suất nếu chậm thanh toán tiền, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp, tại đơn khởi kiện và bản khai bổ sung đương sự không yêu cầu xem xét về hợp đồng thế chấp. Thấy rằng, hợp đồng thế chấp các đương sự không tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên không được

công nhận, tuy nhiên do đương sự cũng không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch 5%, yêu cầu của bà L được chấp nên ông Â phải chịu án phí có giá ngạch trên tổng số tiền được chấp nhận là 43.652.000 đồng x 5% = 2.183.000 đồng (lấy tròn); bà L không phải chịu án phí có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 và khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Thúy H (tức: Trang Thảo L) về việc yêu cầu đòi khoảng nợ vay trả góp 10.000.000 đồng đối với ông Nguyễn Văn Â. Đương sự có quyền yêu cầu khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy H (tức: Trang Thảo L) khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn Â về việc thanh toán hai khoảng tiền vay gốc và lãi.

Buộc ông Nguyễn Văn Â có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho bà H (L) là 43.652.000 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc 40.000.000 đồng, lãi suất 3.652.000 đồng.

Kể từ bà H (L) có đơn yêu cầu Thi hành án, ông Â chậm thanh toán tiền, ông Â còn chịu lãi suất, mức lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành.

- Về án phí:

+ Ông Â phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 5% là 2.183.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi ba ngàn đồng).

+ Bà L không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 1.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007393 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính